

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2020/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định bao gồm: phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; phân cấp thẩm quyền phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý và xử lý trong các trường hợp bị mất, hủy hoại, đầu tư sửa chữa, nâng cấp kết cấu hạ tầng thủy lợi.

2. Các quy định khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi không quy định trong Quyết định này thì thực hiện theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Thủy lợi, Nghị định số 129/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2018/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện). Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

Điều 4. Thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc tỉnh quản lý, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc tỉnh quản lý, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (trừ trường hợp quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản 2, Điều 26 của Nghị định số 129/2017/NĐ-CP) trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với các trường hợp:

- a) Điều chuyển giữa các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.
- b) Điều chuyển giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- c) Điều chuyển giữa Ủy ban nhân dân cấp huyện khi có thay đổi về địa giới hành chính.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, trừ trường hợp quy định tại Điểm a, b, c, Khoản 1 Điều này.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc tỉnh quản lý trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại do thiên tai, hỏa hoạn và các nguyên nhân khác theo quy định của pháp luật

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp huyện quản lý trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tiếp nhận, quản lý và phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao khai thác các tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo thẩm quyền, thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra quy định này.

c) Định kỳ hàng năm rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về danh mục các tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn và kiểm tra thực hiện quy định này.

3. Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi thực hiện quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận quản lý và giao khai thác các tài sản kết cấu hạ tầng theo thẩm quyền. Thực hiện công tác quản lý, hoạch toán, chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các sở, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh